TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày 26/9/2019
"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2019/TLST-DS ngày 12/6/2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 20/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-DS ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: 163 NM, Tổ M (trước đây là Tổ H), phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ B, phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Vào ngày 25/01/2016, anh Nguyễn Đ có vay của bà H số tiền 10.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và hẹn đến ngày 25/3/2016 sẽ trả nợ. Khi vay anh Đ có viết giấy vay tiền do anh Đ ký xác nhận. Đến hạn trả nợ, bà H đã nhiều lần yêu cầu anh Đ trả nợ, nhưng anh Đ trốn tránh, không chịu trả nợ. Vì vậy, bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Đ phải trả số tiền gốc còn nợ là 10.000.000đ, đồng thời bà H yêu cầu anh Đ trả số tiền lãi nợ 40 tháng (từ ngày 25/3/2016 đến nay) với lãi suất 1%/tháng là 10.000.000đ x 1% x 40 tháng = 4.000.000đ. Tổng cộng là 14.000.000đ *(Mười bốn triệu đồng)*.

* Bị đơn anh Nguyễn Đ mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị H khởi kiện đối với anh Nguyễn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ B, phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh Đ phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Nguyễn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đ.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, cùng với việc cung cấp chứng cứ là "Giấy vay tiền" đề ngày 25/01/2016, anh Nguyễn Đ có vay của bà Trần Thị H số tiền 10.000.000đ. Theo giấy vay tiền, các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 25/3/2016, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Đến thời hạn trả nợ, bà H đòi nợ nhiều lần nhưng anh Đ chưa trả, nên bà H khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 471, 474 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu anh Đ phải trả số tiền gốc còn nợ là 10.000.000đ và tiền lãi nợ chậm trả 40 tháng là: 10.000.000đ x 0,7% x 40 tháng = 2.800.000đ là phù hợp quy định tại Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Đ phải trả cho bà Trần Thị H số tiền gốc còn nợ là 10.000.000đ và số tiền lãi nợ chậm trả tương ứng với 40 tháng là 2.800.000đ. Tổng cộng là 12.800.000đ *(Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh Nguyễn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 12.800.000đ x 5% = 640.000đ *(Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 305, 471, 474 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

- Buộc anh Nguyễn Đ phải trả cho bà Trần Thị H số tiền gốc còn nợ là 10.000.000đ và số tiền lãi nợ chậm trả là 2.800.000đ. Tổng cộng là 12.800.000đ *(Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 640.000đ *(Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0007345 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/9/2019, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX. An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông